

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
“Nâng cấp bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong tiếp nhận tàu 70.000 DWT”  
tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong tiếp nhận tàu 70.000 DWT” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 25 tháng 7 năm 2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong tiếp nhận tàu 70.000 DWT” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 57/TYVP ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Công ty cổ phần Thanh Yên - Vân Phong;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong tiếp nhận tàu 70.000 DWT” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty



5

cổ phần Thanh Yên - Vân Phong (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

### 1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Dự án xây dựng bến cảng tổng hợp tiếp nhận tàu có trọng tải đến 70.000 DWT với các loại hàng hóa thông qua cảng gồm: hàng tổng hợp, hàng rời và hàng container.

Dự án có diện tích khu đất trên bờ là 7,0 ha và bao gồm các hạng mục công trình chính như sau:

- Xây dựng 01 bến gồm: 01 cầu chính có chiều dài 234,04 m, chiều rộng 35m và 01 cầu dẫn có chiều dài 290,4 m, chiều rộng 10,1m;

- 02 phao neo đầu bến;

- Kè bờ sau bến có chiều dài 780m;

- Nạo vét: khu nước trước bến (rộng 100 m, dài 355 m, cao độ đáy -15 m), vũng quay tàu (đường kính 472 m, cao độ đáy -14,5 m) và luồng vào cảng (rộng 150 m, bán kính cong 750 m, cao độ đáy -14,5 m); tổng khối lượng nạo vét là 571.548 m<sup>3</sup> và sử dụng toàn bộ khối lượng nạo vét để san lấp mặt bằng Cảng và khu đất tiếp giáp Cảng thuộc Công ty Cổ phần Thanh Yên - Vân Phong;

- Khu vực kho, bãi hàng;

- Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật:

+ Xưởng sửa chữa; nhà văn phòng; nhà phục vụ; nhà bảo vệ; đường giao thông nội bộ trong Cảng; cổng ra vào, hàng rào; hệ thống cấp nước; trạm biến áp và hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống cấp nước cứu hỏa; hệ thống cây xanh, bãi đỗ xe, trạm cân;

+ Các công trình xử lý môi trường bao gồm: hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn; hệ thống thu gom nước nhiễm dầu; hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt; bể thu gom, chứa nước thải tập trung với dung tích 24 m<sup>3</sup> (4 m x 4 m x 1,5 m) và hệ thống bơm; khu lưu trữ chất thải nguy hại và chất thải rắn.

Trong đó các hạng mục công trình cầu chính, cầu dẫn, kè bờ, nạo vét 226.650m<sup>3</sup> và san lấp mặt bằng Cảng đã được hoàn thành xây dựng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong được phê duyệt tại Quyết định số 143/QĐ-KKT ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm hoạt động khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng ngoài khu vực Dự án và hoạt động nạo vét, duy tu định kỳ trong giai đoạn vận hành của Dự án.

### 2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án, thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và hạn chế ảnh hưởng đến các cảng và đối tượng tự

nhiên, kinh tế - xã hội khu vực lân cận Dự án; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN): QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.2. Thiết kế, xây dựng mạng lưới thu gom, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với hệ số  $K_q=1,0$  và  $K_f=1,0$  trước khi thải ra biển; thu gom và xử lý toàn bộ nước mưa chảy tràn qua khu vực bến, kho bãi, xưởng sửa chữa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng được thu gom tại các nhà vệ sinh di động và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.3. Thiết kế, thi công, xây lắp và vận hành các hệ thống kho, bãi hàng bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, an toàn phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa và ứng cứu các sự cố do lưu giữ, vận chuyển hàng hóa và chất thải, sự cố cháy, nổ và các sự cố môi trường khác trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

2.4. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, chất lượng nước biển, hệ thủy sinh khu vực diễn ra các hoạt động nạo vét, san lấp mặt bằng Cảng; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình nạo vét, san lấp.

2.5. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Bảo đảm thực hiện nạo vét đúng vị trí, diện tích, độ sâu, chuẩn tắc thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cho phép và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế được phê duyệt; thực hiện đổ vật, chất nạo vét đúng vị trí san lấp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch nạo vét phù hợp và phương án điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tuân thủ các quy

định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 11 năm 2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

3.2. Thường xuyên theo dõi, giám sát các hiện tượng bồi lắng, xói lở cũng như biến động dòng chảy trong khu vực Dự án, đặc biệt tại khu vực bến cảng và các vị trí ven bờ gần khu vực Dự án. Trường hợp phát hiện sự cố xói lở bất thường, phải báo cáo cơ quan có chức năng để kịp thời kiểm tra, xử lý đảm bảo giảm thiểu tác động tới cảnh quan, môi trường, an toàn cho các công trình và luồng giao thông khu vực.

3.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ở Trung ương và địa phương, cơ quan chức năng và các doanh nghiệp cảng trong khu vực để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố do tai nạn, va chạm tàu thuyền, tràn dầu, cháy, nổ và các rủi ro khác liên quan đến sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

3.4. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ các tàu, thuyền ra vào Cảng; thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh, phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

3.5. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, hàng hải và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

3.6. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.7. Thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công xây dựng và vận hành Dự án.

## **Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này thay thế Quyết định số 143/QĐ-KKT ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Công ty cổ phần Thanh Yên - Vân Phong;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Ban quản lý KKT Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(05).BT15.

*m*      *2w*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG  
  
Võ Tuấn Nhân

MÔI TRƯỜNG